

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Định An – Sông Hậu, đoạn từ phao báo hiệu hàng hải số “0” đến phao báo hiệu hàng hải số “21” + 800 m

TVH – 20 – 2023

Vùng biển: Tỉnh Trà Vinh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Định An – Sông Hậu.

Đoạn luồng: Từ phao báo hiệu hàng hải số “0” đến phao báo hiệu hàng hải số “21” + 800 m

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ SH_2310_01 đến SH_2310_09, tỷ lệ 1/5000 đo đạc hoàn thành tháng 10 năm 2023 và các số liệu liên quan do Xi nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp.

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Định An – Sông Hậu, đoạn luồng từ phao báo hiệu hàng hải số “0” đến phao báo hiệu hàng hải số “21” + 800 m như sau:

Trong phạm vi luồng hàng hải được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ”:

1. Đoạn cửa Định An (từ phao BHHH số “0” đến phao BHHH số “16”) có chiều dài khoảng 16,65 km, bề rộng luồng 100 m:

- Đoạn từ phao BHHH số “0” đến phao BHHH số “2” – 900 m, có chiều dài khoảng 1,0 km, độ sâu đạt 4,0 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “2” – 900 m đến phao BHHH số “2” + 860 m, có chiều dài khoảng 1,8 km, độ sâu đạt 2,8 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “2” + 860 m đến phao BHHH số “4” – 240 m, có chiều dài khoảng 800 m, độ sâu đạt 4,0 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “4” – 240 m đến phao BHHH số “6” – 440 m, có chiều dài khoảng 2,0 km, độ sâu đạt 3,6 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “6” – 440 m đến phao BHHH số “12” – 200 m, có chiều dài khoảng 6,1 km, độ sâu đạt 4,0 m.

- Đoạn từ phao BHHH số “12” – 200 m đến phao BHHH số “16”, có chiều dài khoảng 5,3 km, độ sâu đạt 5,0 m.

2. Đoạn từ phao BHHH số “16” đến phao BHHH số “21” + 800 m có chiều dài khoảng 14,2 km, bề rộng luồng 200 m:

- Xuất hiện các điểm độ sâu 4,3 m; 4,4 m; 4,2 m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN -2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
4,3	9°31'15,2" N	106°21'29,7" E	9°31'11,6" N	106°21'36,2" E
4,4	9°31'20,9" N	106°21'25,0" E	9°31'17,3" N	106°21'31,4" E
4,2	9°31'21,5" N	106°21'25,6" E	9°31'17,8" N	106°21'32,0" E
4,3	9°31'25,1" N	106°21'22,2" E	9°31'21,4" N	106°21'28,7" E

Ngoài các điểm độ sâu nêu trên, độ sâu đoạn luồng này đạt 4,5 m, độ sâu tại tim luồng đạt 5,0 m.

3. Chương ngại vật trên luồng: Đáy cá di động dài khoảng 30 m nằm bên phải luồng, lún luồng khoảng 68 m tại khu vực phao BHHH số “24” – 570 m, điểm lún luồng xa nhất tại vị trí có tọa độ:

Hệ VN -2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
9°32'29,7" N	106°20'19,5" E	9°32'26,1" N	106°20'26,0" E

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI:

Tàu thuyền hành hải trên luồng hàng hải Định An – Sông Hậu, đoạn luồng từ phao BHHH số “0” đến phao BHHH số “21” + 800 m căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý đáy cá di động và tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ./. *Phạm*

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu khu vực V;
- Cty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng công ty BDATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn;
- Phòng: KT-KH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P. ATHH_{Năng}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

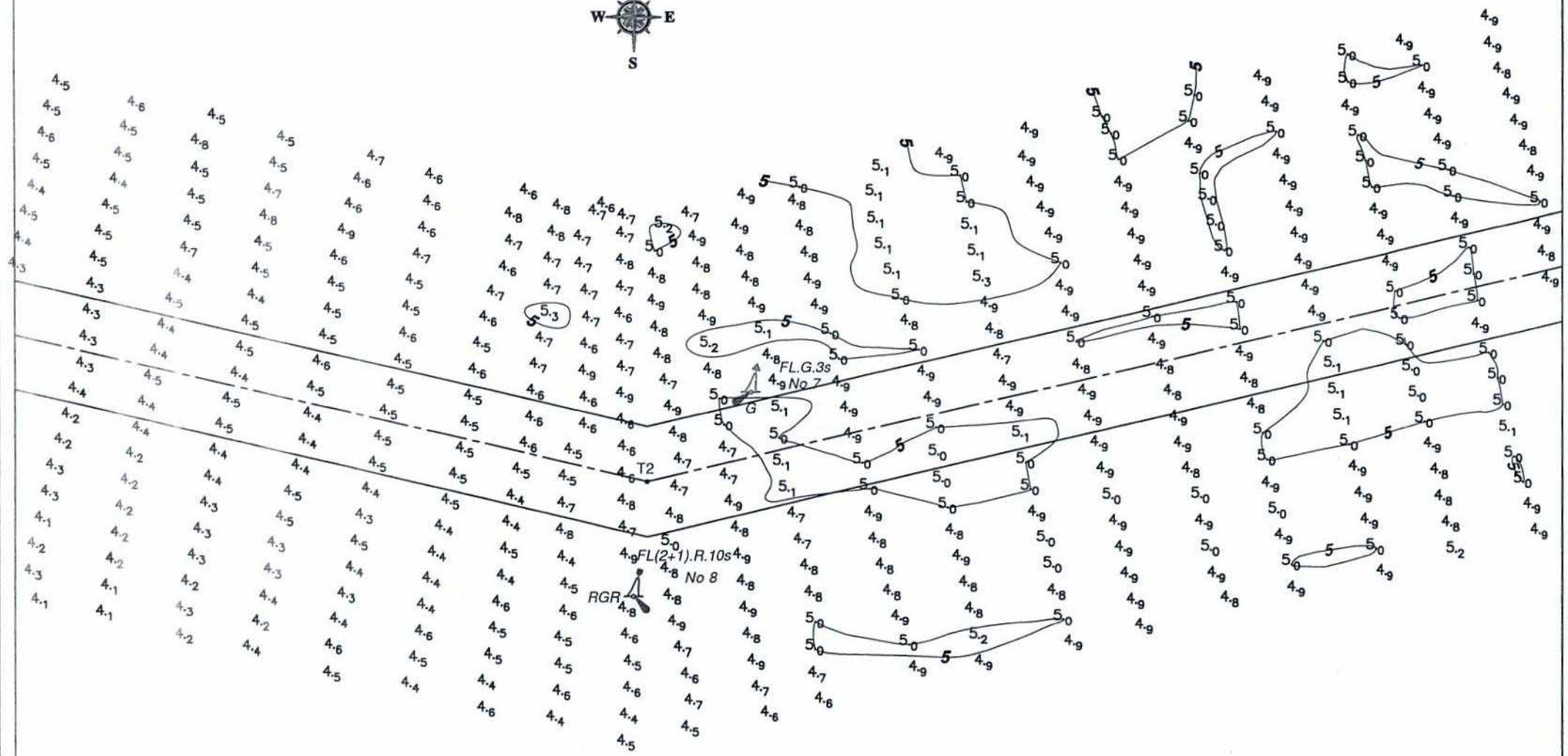


Đinh Thái Công

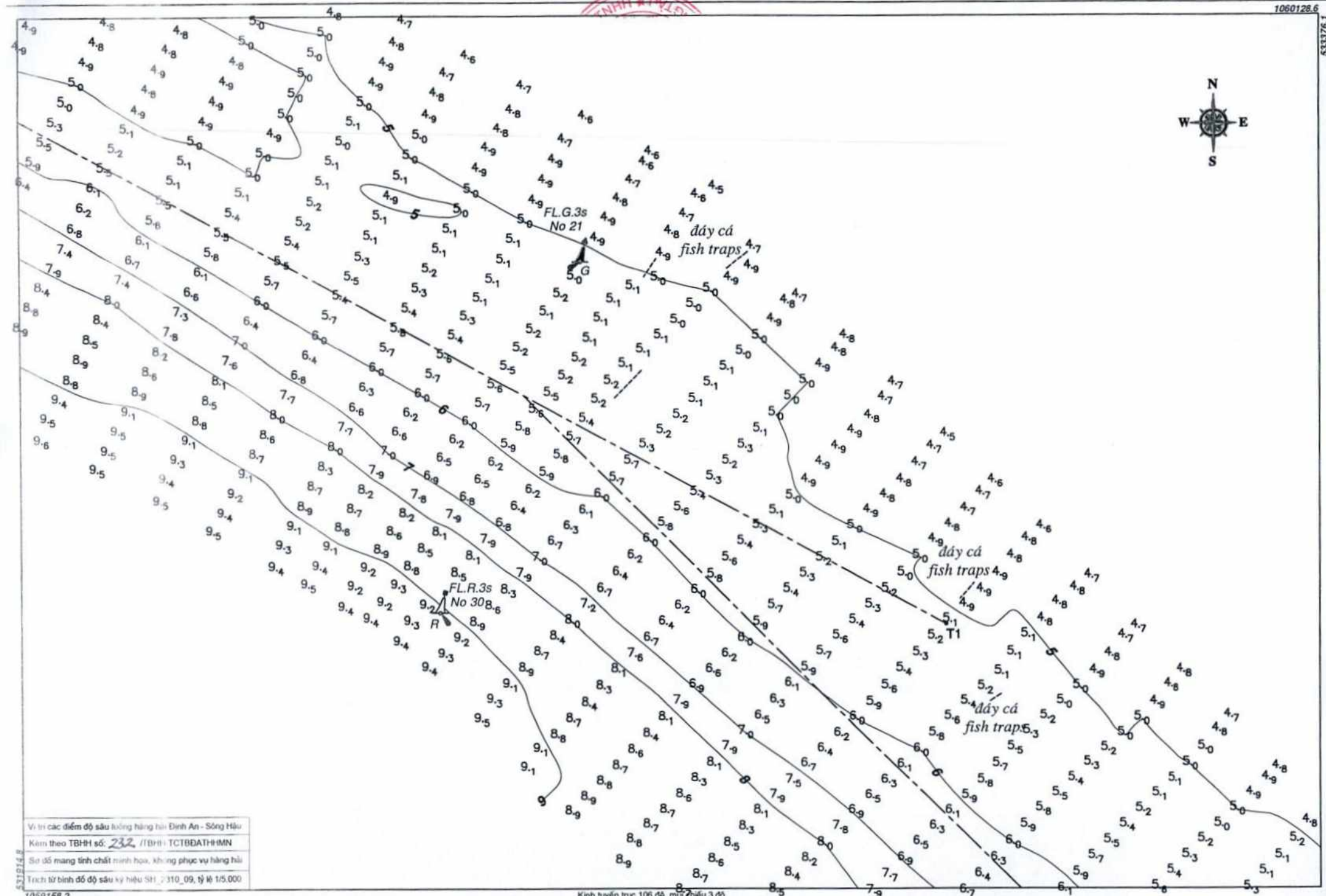
Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảng sát Biển
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - Liên danh Việt – Nga Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
 - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- 7 Công ty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 8 Công ty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 9 Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
 - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
 - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
 - Cty Vận tải Biển Bắc
- 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 11 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam
- 12 Cty CP Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển
- 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam(VOSCO)
- 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP
- 16 CN1 – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 17 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 18 Trường Cao đẳng hàng hải II
- 19 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 20 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 21 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 22 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng
- 23 Bộ đội Biên phòng tỉnh Trà Vinh
- 24 Đài thông tin Duyên hải Cần Thơ
- 25 Phòng CSGT đường thủy tỉnh Trà Vinh
- 26 Sở GTVT & Sở NN&PTNN tỉnh Trà Vinh
- 27 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ
- 28 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam

001
TỔ
GT
OÀN
MIỀN
BẮC



Vị trí các điểm độ sâu lượng hàng hải Định An - Sông Hậu
 Kèm theo TBHH số: 232 /TBHH-TCTBDATHMN
 Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
 Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu SH 2310_03, tỷ lệ 1/5.000
 1045110.0



Vị trí các điểm đo sâu lòng hàng hải Định An - Sông Hậu

Kèm theo TBHH số: 232 /TBHH TCTBDATHHVN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ độ sâu kỹ hiệu SH / 310_09, tỷ lệ 1/5.000

1059158.2

Kinh tuyến trục 106 độ, múi giờ 3 độ